HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15 /2023/NQ-HĐND	*Quảng Nam, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 6279/TTr-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi tên gọi của Nghị quyết và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 131/BC-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi tên gọi và một số điều của Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025

1. Sửa đổi tên gọi của Nghị quyết như sau:

"Quy định nội dung, định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ và trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

"1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại; nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng".

3. Sửa đổi, bổ sung các khoản 3, 9 và 10 Điều 5 như sau:

"3. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường

Hỗ trợ tối đa 100% chi phí thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối tượng, nội dung chi, mức chi thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Đối với đào tạo kỹ thuật sản xuất cho lao động tại chỗ: Mức hỗ trợ 02 triệu đồng/tháng/01 người lao động, thời gian hỗ trợ không quá 03 tháng/01 người lao động; được sử dụng các báo cáo viên là nông dân nòng cốt, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi và được chi trả thù lao, các chế độ liên quan theo mức chi báo cáo viên công tác tại cơ quan, đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống.

9. Hỗ trợ quản lý dự án

Chủ đầu tư được trích tối đa 05% kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho dự án để thực hiện quản lý dự án. Nội dung chi thực hiện theo quy định tại

khoản 13 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Riêng hỗ trợ tiền thù lao họp Hội đồng, bộ phận giúp việc thẩm định dự án liên kết: Đối với chi cho thành viên Hội đồng và thành phần liên quan theo quy định tại nội dung chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; chi cho bộ phận giúp việc Hội đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

10. Tổng chi phí thực hiện các nội dung hỗ trợ cho một dự án theo quy định tại Điều này như sau: Ngân sách nhà nước hỗ trợ không quá 80% tổng chi phí thực hiện một dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn, không quá 70% tổng chi phí thực hiện một dự án trên địa bàn khó khăn, không quá 50% tổng chi phí thực hiện một dự án trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia và không quá 5.000 triệu đồng/dự án; phần còn lại do đối tượng tham gia dự án và chủ trì liên kết đối ứng.".

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

"1. Hỗ trợ các nội dung và mức quy định tại các khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 9 Điều 5 Nghị quyết này.

2. Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả: Hỗ trợ công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các đơn vị cơ quan thuộc tỉnh và 50.000 đồng/người/buổi đi thực địa (ngoài công tác phí theo chế độ quy định).

3. Hỗ trợ tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương trong tỉnh, ngoài tỉnh: Hỗ trợ mức chi công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; chi thuê xe theo thực tế; chi tiền công cho báo cáo viên theo quy định tại Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Tổng chi phí thực hiện các nội dung hỗ trợ cho một dự án theo quy định tại Điều này như sau: Ngân sách nhà nước hỗ trợ không quá 95% tổng chi phí thực hiện một dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn, không quá 80% tổng chi phí thực hiện một dự án trên địa bàn khó khăn, không quá 60% tổng chi phí thực hiện một dự án trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia và không quá 3.000 triệu đồng/dự án; phần còn lại do đối tượng tham gia dự án đối ứng.".

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

"1. Trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết

trong các ngành, nghề lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này".

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như sau:

"3. Những nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư của các bộ, ngành là chủ chương trình, chủ dự án thành phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan".

Điều 2. Bãi bỏ Điều 3, Điều 4, Điều 7 và khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 10 năm 2023. Các nội dung quy định tại Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh không thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này vẫn còn hiệu lực thi hành.

2. Điều khoản chuyển tiếp: Đối với các dự án, phương án, kế hoạch phát triển sản xuất (bao gồm dự án liên kết theo chuỗi giá trị, hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, hỗ trợ sản xuất theo nhiệm vụ và hỗ trợ phát triển sản xuất khác) đã được cấp thẩm quyền phê duyệt dự án hoặc đã được xác lập hồ sơ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo quy định tại Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các nội dung có liên quan tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cho phù hợp; các dự án mới triển khai sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2023./.

Nơi nhận:
- UBTVQH;
- Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, TC, KHĐT;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBTVQH;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Phan Việt Cường